

## ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN SỬ LỚP 12

### ĐỀ 1

**Câu 1:** Sự kiện khởi đầu gây nên cuộc Chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô là

- A. sự ra đời của “Học thuyết Truman”.
- B. sự ra đời của tổ chức hiệp ước Vacsava.
- C. sự ra đời của “ Kế hoạch Macsan”.
- D. sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

**Câu 2:** Thời kì đầu sau khi giành độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

- A. mở cửa thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật nước ngoài.
- B. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.
- C. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- D. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

**Câu 3:** Hội nghị I-an-ta diễn ra từ ngày

- A. 3 đến ngày 12-2-1945.
- B. 3 đến ngày 11-2-1945.
- C. 4 đến ngày 11-2-1945.
- D. 4 đến ngày 12-2-1945.

**Câu 4:** Đến năm 1945, khu vực Đông Nam Á gồm

- A. 9 quốc gia thành viên.
- B. 8 quốc gia thành viên.
- C. 10 quốc gia thành viên.
- D. 7 quốc gia thành viên.

**Câu 5:** Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Nhật trong những năm 1960 đến 1973 thường được gọi là

- A. giai đoạn “khủng lồ”.
- B. giai đoạn độc lập, tự do.
- C. giai đoạn mở cửa, hội nhập.
- D. giai đoạn phát triển “thần kì”

**Câu 6:** Nước được mệnh danh "Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ la tinh" là

- A. Vê-nê-zuê-la.
- B. CuBa.
- C. Mê-hi-cô.
- D. Bra-zin.

**Câu 7:** Xu thế hòa hoãn Đông-Tây được bắt đầu bởi những cuộc gặp gỡ thương lượng giữa

- A. hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.
- B. hai nước Mĩ và Canada.
- C. CHDC Đức và CHLB Đức.
- D. hai nước Liên Xô và Canada.

**Câu 8:** Chọn câu **sai**: Sự phát triển của kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai gắn với các biểu hiện

- A. chiếm 50% số tàu bè đi lại trên biển.
- B. chiếm hơn 56% (1948) sản lượng công nghiệp thế giới.
- C. chiếm 3/4 dự trữ vàng của thế giới.
- D. chiếm hơn 1/2 tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

**Câu 9:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản chịu sự chiếm đóng của quân đội

- A. Liên Xô.
- B. Pháp.
- C. Mĩ.
- D. Anh.

**Câu 10:** Năm 1960, lịch sử ghi nhận là *Năm châu Phi* vì

- A. đánh dấu sự thắng lợi của châu Phi trong cuộc chiến chống chủ nghĩa thực dân.
- B. có 17 nước được trao trả độc lập.
- C. đã lật đổ hoàn toàn ách thống trị của thực dân cũ.
- D. sự ra đời của hai nhà nước Cộng hòa Dimbabuê và Cộng hòa Namibia.

**Câu 11:** Vị tổng thống đầu tiên của Liên Xô là

- A. Gooc-ba-chốp.
- B. Xta-lin.
- C. Lê-nin.
- D. V.I.Pu-tin.

**Câu 12:** Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực vươn lên thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế bằng cách

- A. đòi mở rộng số thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc.
- B. đòi cử đại diện làm Tổng thư kí Liên Hợp Quốc.
- C. đòi gia nhập Liên Hợp quốc.

D. đòi làm chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc.

**Câu 13:** Chọn câu **sai** : Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa

A. tạo thế cân bằng chiến lược giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

B. phá thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ.

C. chứng tỏ trình độ khoa học kỹ thuật của Liên Xô phát triển.

D. thúc đẩy Liên Xô thực hiện tham vọng bá chủ thế giới.

**Câu 14:** Chọn câu **sai**: Gia nhập ASEAN, Việt Nam có các điều kiện thuận lợi (thời cơ) để phát triển như

A. hội nhập khu vực để từ đó vươn ra thế giới.

B. đuổi kịp và vượt qua các nước phát triển trong khu vực.

C. giao lưu văn hóa, thể thao..., làm phong phú hơn bản sắc văn hóa dân tộc.

D. mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật nước ngoài.

**Câu 15:** Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. quân sự hóa nền kinh tế.

B. nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến, tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. áp dụng thành công các thành tựu khoa học - kỹ thuật.

D. tập trung sản xuất và tư bản cao.

**Câu 16:** Ngày 31/12/2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã chính thức tuyên bố về sự ra đời của

A. khu vực đầu tư toàn diện - ACIA.

B. cộng đồng kinh tế ASEAN - AEC.

C. khu vực mậu dịch tự do - AFTA.

D. diễn đàn khu vực - ARF.

**Câu 17:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

A. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

B. liên kết chặt chẽ với Mỹ.

C. hợp tác chặt chẽ với Mỹ.

D. phụ thuộc chặt chẽ vào Mỹ.

**Câu 18:** Những nước là thành viên sáng lập của EU ngày nay gồm:

A. Pháp-Anh-Italia-Bỉ-Hà Lan-Luxămbua.

B. Pháp-Đức-Italia-Bỉ-Hà Lan-Luxămbua.

C. Pháp-Đức-Italia-Mĩ-Hà Lan-Luxămbua.

D. Pháp-Nga-Italia-Bỉ-Hà Lan-Luxămbua.

**Câu 19:** Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỷ XX, trước hết là ở khu vực

A. Bắc Phi.

B. Trung Phi.

C. Đông Phi.

D. Nam Phi.

**Câu 20:** Từ 5 nước sáng lập ban đầu, ASEAN đã không ngừng mở rộng số thành viên và trở thành ASEAN toàn Đông Nam Á với 10 nước thành viên vào năm

A. 1997.

B. 1998.

C. 1999.

D. 1996.

**Câu 21:** Hội nghị I-an-ta đã thỏa thuận việc đóng quân ở nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Liên Xô đóng quân ở Đông Đức, Mỹ đóng quân ở Tây Đức.

B. Liên Xô đóng quân ở Đông Đức, Đông Béc-lin, Mỹ, Anh, Pháp đóng quân ở Tây Đức, Tây Béc-lin.

C. mỗi nước Liên Xô và Mỹ đóng quân ở một nửa lãnh thổ Đức.

D. Liên Xô đóng quân ở Đông Đức và Đông Béc-lin, Mỹ đóng quân ở Tây Đức và Tây Béc-lin.

**Câu 22:** Nhờ cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp, Ấn Độ nhanh chóng vươn lên tự túc đủ lương thực và trở thành nước xuất khẩu gạo

A. thứ ba thế giới vào năm 1995.

B. thứ nhì thế giới vào năm 1994.

C. thứ nhất thế giới vào năm 1993.

D. thứ tư thế giới vào năm 1996.

**Câu 23:** Chọn câu **sai**: Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”, chính quyền của tổng thống B.Clinton hướng tới thực hiện các mục tiêu

- A. sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.
- B. tăng cường khôi phục tính năng động và sức cạnh tranh của nền kinh tế Mỹ.
- C. bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh sẵn sàng chiến đấu.
- D. không can thiệp vào công việc bên ngoài nước Mỹ.

**Câu 24:** Chọn câu **sai**: Sở dĩ năm 1989, hai siêu cường Xô-Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh là vì

- A. cả hai đều quá tốn kém và suy giảm “thế mạnh” trên nhiều mặt.
- B. sự vươn lên cạnh tranh mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản.
- C. xu thế đối thoại hợp tác là xu thế chính.
- D. kinh tế Liên Xô đang lâm vào trì trệ khủng hoảng.

**Câu 25:** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng nét nổi bật của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Các quốc gia hầu như điều chỉnh chiến lược,tập trung phát triển kinh tế.
- B. Trên thế giới bắt đầu xuất hiện xu thế hình thành các tổ chức liên kết khu vực và quốc tế.
- C. Tuy hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột, tranh chấp vẫn xảy ra ở nhiều nơi.
- D. Trật tự hai cực tan rã, trật tự thế giới mới đang hình thành, Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”.

**Câu 26:** Mĩ tuyên bố xóa bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào ngày

- A. 11/7/1994.
- B. 11/7/1993.
- C. 11/7/1995.
- D. 11/7/1996.

**Câu 27:** Công cuộc khôi phục kinh tế ở Liên Xô diễn ra trong khoảng thời gian

- A. từ năm 1945 đến năm 1950.
- B. từ năm 1945 đến năm 1949.
- C. từ năm 1946 đến năm 1949.
- D. từ năm 1946 đến năm 1950.

**Câu 28:** EU thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào năm:

- A. 1988.
- B. 1989.
- C. 1990.
- D. 1991.

**Câu 29:** Hiến chương qui định mục đích của Liên Hợp Quốc là

- A. bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị hợp tác.

**Câu 30:** Chọn câu **sai**: Tháng 12/1978, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đề xướng đường lối cải cách mở cửa với các nội dung

- A. lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- B. tiến hành cải cách, mở cửa.
- C. chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN.
- D. thu hút đầu tư và kĩ thuật nước ngoài.

**Câu 31:** Khối thị trường chung châu Âu (EEC) ra đời năm

- A. 1956.
- B. 1959.
- C. 1958.
- D. 1957.

**Câu 32:** Nguyên nhân chính dẫn đến chiến tranh lạnh giữa hai nước Mĩ và Liên Xô là do có sự đối lập về

- A. mục tiêu và cách thức.
- B. hình thức và biện pháp.
- C. hình thức và chiến lược.
- D. mục tiêu và chiến lược.

**Câu 33:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mĩ có bước phát triển

- A. vững vàng.
- B. mạnh mẽ.
- C. cao độ.
- D. liên tục.

**Câu 34:** Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới ở những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.
- B. Mĩ - Đức - Nhật Bản.
- C. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.
- D. Mĩ - Anh - Pháp.

**Câu 35:** Nguyên nhân chính dẫn đến sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vacsava là

- A. đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.

- B. tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.
- C. tăng cường sức mạnh của các nước XHCN.
- D. đối phó với khối quân sự NATO do Mỹ đứng đầu.

**Câu 36:** Mọi nghị quyết của Hội đồng bảo an chỉ được thông qua với điều kiện

- A. phải có 2/3 số thành viên đồng ý.
- B. phải có sự nhất trí của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
- C. phải có 1/2 số thành viên đồng ý.
- D. phải quá nửa số thành viên của Hội đồng đồng ý.

----- HẾT -----

## ĐỀ 2

**Câu 1:** Sự kiện khởi đầu gây nên cuộc Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. sự ra đời của “Học thuyết Truman”.
- B. sự ra đời của tổ chức hiệp ước Vacsava.
- C. sự ra đời của “ Kế hoạch Macsan”.
- D. sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

**Câu 2:** Thời kì đầu sau khi giành độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

- A. mở cửa thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật nước ngoài.
- B. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.
- C. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- D. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

**Câu 3:** Hội nghị I-an-ta diễn ra từ ngày

- A. 3 đến ngày 12-2-1945.
- B. 3 đến ngày 11-2-1945.
- C. 4 đến ngày 11-2-1945.
- D. 4 đến ngày 12-2-1945.

**Câu 4:** Đến năm 1945, khu vực Đông Nam Á gồm

- A. 9 quốc gia thành viên.
- B. 8 quốc gia thành viên.
- C. 10 quốc gia thành viên.
- D. 7 quốc gia thành viên.

**Câu 5:** Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Nhật trong những năm 1960 đến 1973 thường được gọi là

- A. giai đoạn “khổng lồ”.
- B. giai đoạn độc lập, tự do.
- C. giai đoạn mở cửa, hội nhập.
- D. giai đoạn phát triển “thần kì”

**Câu 6:** Nước được mệnh danh "Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ la tinh" là

- A. Vênzuela.
- B. CuBa.
- C. Mêhicô.
- D. Brazil.

**Câu 7:** Xu thế hòa hoãn Đông-Tây được bắt đầu bởi những cuộc gặp gỡ thương lượng giữa

- A. hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.
- B. hai nước Mỹ và Canada.
- C. CHDC Đức và CHLB Đức.
- D. hai nước Liên Xô và Canada.

**Câu 8:** Chọn câu sai: Sự phát triển của kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai gắn với các biểu hiện

- A. chiếm 50% số tàu bè đi lại trên biển.
- B. chiếm hơn 56% (1948) sản lượng công nghiệp thế giới.
- C. chiếm 3/4 dự trữ vàng của thế giới.
- D. chiếm hơn 1/2 tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

**Câu 9:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản chịu sự chiếm đóng của quân đội

- A. Liên Xô.
- B. Pháp.
- C. Mỹ.
- D. Anh.

**Câu 10:** Năm 1960, lịch sử ghi nhận là Năm châu Phi vì

- A. đánh dấu sự thắng lợi của châu Phi trong cuộc chiến chống chủ nghĩa thực dân.

B. có 17 nước được trao trả độc lập.

C. đã lật đổ hoàn toàn ách thống trị của thực dân cũ.

D. sự ra đời của hai nhà nước Cộng hòa Dimbabuê và Cộng hòa Namibia.

**Câu 11:** Vị tổng thống đầu tiên của Liên Xô là

A. Gooc-ba-chốp.

B. Xta-lin.

C. Lê-nin.

D. V.I.Pu-tin.

**Câu 12:** Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực vươn lên thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế bằng cách

A. đòi mở rộng số thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc.

B. đòi cử đại diện làm Tổng thư kí Liên Hợp Quốc.

C. đòi gia nhập Liên Hợp quốc.

D. đòi làm chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc.

**Câu 13:** Chọn câu sai : Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa

A. tạo thế cân bằng chiến lược giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

B. phá thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ.

C. chứng tỏ trình độ khoa học kỹ thuật của Liên Xô phát triển.

D. thúc đẩy Liên Xô thực hiện tham vọng bá chủ thế giới.

**Câu 14:** Chọn câu sai: Gia nhập ASEAN, Việt Nam có các điều kiện thuận lợi (thời cơ) để phát triển như

A. hội nhập khu vực để từ đó vươn ra thế giới.

B. đuổi kịp và vượt qua các nước phát triển trong khu vực.

C. giao lưu văn hóa, thể thao..., làm phong phú hơn bản sắc văn hóa dân tộc.

D. mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật nước ngoài.

**Câu 15:** Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. quân sự hóa nền kinh tế.

B. nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến, tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. áp dụng thành công các thành tựu khoa học - kỹ thuật.

D. tập trung sản xuất và tư bản cao.

**Câu 16:** Ngày 31/12/2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã chính thức tuyên bố về sự ra đời của

A. khu vực đầu tư toàn diện - ACIA.

B. cộng đồng kinh tế ASEAN - AEC.

C. khu vực mậu dịch tự do - AFTA.

D. diễn đàn khu vực - ARF.

**Câu 17:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

A. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

B. liên kết chặt chẽ với Mỹ.

C. hợp tác chặt chẽ với Mỹ.

D. phụ thuộc chặt chẽ vào Mỹ.

**Câu 18:** Những nước là thành viên sáng lập của EU ngày nay gồm:

A. Pháp-Anh-Italia-Bỉ-Hà Lan-Lucxămbua.

B. Pháp-Đức-Italia-Bỉ-Hà Lan-Lucxămbua.

C. Pháp-Đức-Italia-Mĩ-Hà Lan-Lucxămbua.

D. Pháp-Nga-Italia-Bỉ-Hà Lan-Lucxămbua.

**Câu 19:** Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là ở khu vực

A. Bắc Phi.

B. Trung Phi.

C. Đông Phi.

D. Nam Phi.

**Câu 20:** Từ 5 nước sáng lập ban đầu, ASEAN đã không ngừng mở rộng số thành viên và trở thành ASEAN toàn Đông Nam Á với 10 nước thành viên vào năm

A. 1997.

B. 1998.

C. 1999.

D. 1996.

**Câu 21:** Hội nghị I-an-ta đã thỏa thuận việc đóng quân ở nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Liên Xô đóng quân ở Đông Đức, Mỹ đóng quân ở Tây Đức.



**B.** Liên Xô đóng quân ở Đông Đức, Đông Béc-lin, Mĩ, Anh, Pháp đóng quân ở Tây Đức, Tây Béc-lin.

**C.** mỗi nước Liên Xô và Mĩ đóng quân ở một nửa lãnh thổ Đức.

**D.** Liên Xô đóng quân ở Đông Đức và Đông Béc-lin, Mĩ đóng quân ở Tây Đức và Tây Béc-lin.

**Câu 22:** Nhờ cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp, Ấn Độ nhanh chóng vươn lên tự túc đủ lương thực và trở thành nước xuất khẩu gạo

**A.** thứ ba thế giới vào năm 1995.

**B.** thứ nhì thế giới vào năm 1994.

**C.** thứ nhất thế giới vào năm 1993.

**D.** thứ tư thế giới vào năm 1996.

**Câu 23:** Chọn câu **sai**: Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”, chính quyền của tổng thống B.Clinton hướng tới thực hiện các mục tiêu

**A.** sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

**B.** tăng cường khôi phục tính năng động và sức cạnh tranh của nền kinh tế Mĩ.

**C.** bảo đảm an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh sẵn sàng chiến đấu.

**D.** không can thiệp vào công việc bên ngoài nước Mĩ.

**Câu 24:** Chọn câu **sai**: Sở dĩ năm 1989, hai siêu cường Xô-Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh là vì

**A.** cả hai đều quá tốn kém và suy giảm “thế mạnh” trên nhiều mặt.

**B.** sự vươn lên cạnh tranh mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản.

**C.** xu thế đối thoại hợp tác là xu thế chính.

**D.** kinh tế Liên Xô đang lâm vào trì trệ khủng hoảng.

**Câu 25:** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng nét nổi bật của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh?

**A.** Các quốc gia hầu như điều chỉnh chiến lược, tập trung phát triển kinh tế.

**B.** Trên thế giới bắt đầu xuất hiện xu thế hình thành các tổ chức liên kết khu vực và quốc tế.

**C.** Tuy hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột, tranh chấp vẫn xảy ra ở nhiều nơi.

**D.** Trật tự hai cực tan rã, trật tự thế giới mới đang hình thành, Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”.

**Câu 26:** Mĩ tuyên bố xóa bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào ngày

**A.** 11/7/1994.

**B.** 11/7/1993.

**C.** 11/7/1995.

**D.** 11/7/1996.

**Câu 27:** Công cuộc khôi phục kinh tế ở Liên Xô diễn ra trong khoảng thời gian

**A.** từ năm 1945 đến năm 1950.

**B.** từ năm 1945 đến năm 1949.

**C.** từ năm 1946 đến năm 1949.

**D.** từ năm 1946 đến năm 1950.

**Câu 28:** EU thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào năm:

**A.** 1988.

**B.** 1989.

**C.** 1990.

**D.** 1991.

**Câu 29:** Hiến chương qui định mục đích của Liên Hợp Quốc là

**A.** bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia.

**B.** tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

**C.** không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

**D.** duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị hợp tác.

**Câu 30:** Chọn câu **sai**: Tháng 12/1978, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đề xướng đường lối cải cách mở cửa với các nội dung

**A.** lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

**B.** tiến hành cải cách, mở cửa.

**C.** chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN.

**D.** thu hút đầu tư và kĩ thuật nước ngoài.

**Câu 31:** Khối thị trường chung châu Âu (EEC) ra đời năm

**A.** 1956.

**B.** 1959.

**C.** 1958.

**D.** 1957.

**Câu 32:** Nguyên nhân chính dẫn đến chiến tranh lạnh giữa hai nước Mĩ và Liên Xô là do có sự đối lập về

A. mục tiêu và cách thức.

B. hình thức và biện pháp.

C. hình thức và chiến lược.

D. mục tiêu và chiến lược.

**Câu 33:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mỹ có bước phát triển

A. vững vàng.

B. mạnh mẽ.

C. cao độ.

D. liên tục.

**Câu 34:** Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới ở những năm 70 của thế kỉ XX là

A. Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.

B. Mỹ - Đức - Nhật Bản.

C. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.

D. Mỹ - Anh - Pháp.

**Câu 35:** Nguyên nhân chính dẫn đến sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vacsava là

A. đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.

B. tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.

C. tăng cường sức mạnh của các nước XHCN.

D. đối phó với khối quân sự NATO do Mỹ đứng đầu.

**Câu 36:** Mọi nghị quyết của Hội đồng bảo an chỉ được thông qua với điều kiện

A. phải có 2/3 số thành viên đồng ý.

B. phải có sự nhất trí của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.

C. phải có 1/2 số thành viên đồng ý.

D. phải quá nửa số thành viên của Hội đồng đồng ý.

----- HẾT -----